TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

“Nụ cười đức Phật” ở Pokhran và bước ngoặt làm thay đổi vị thế Ấn Độ

ISSN: 2734-9195 10:55 15/05/2026

“Nụ cười của đức Phật” nếu mang ý nghĩa sâu xa nhất, sẽ là lời nhắc nhở rằng: mọi thành tựu khoa học cuối cùng vẫn cần được dẫn dắt bởi trí tuệ và lòng từ bi để phục vụ hòa bình, thay vì nuôi dưỡng sợ hãi và đối đầu.

Ngày 18/5/1974, trùng với dịp **lễ Phật Đản** (*Buddha Purnima*), Ấn Độ tiến hành vụ thử hạt nhân mà nước này chính thức gọi là “Vụ nổ hạt nhân vì mục đích hòa bình” (*Peaceful Nuclear Explosion - PNE*), mang mật danh “Smiling Buddha” - “Nụ cười đức Phật”.



Địa điểm hạt nhân Shakti-3 sau khi một thiết bị hạt nhân được kích nổ dưới lòng đất vào ngày 11/05/1998.

Ngày 11/05/1998, giữa cái nóng bỏng rát của sa mạc Thar thuộc bang Rajasthan, Ấn Độ đã vượt qua một ngưỡng chiến lược làm thay đổi vị thế của nước này trong nền chính trị toàn cầu.

Tại Pokhran, các thiết bị hạt nhân ngầm được kích nổ trong loạt thử nghiệm mang tên *Shakti* (“Sức mạnh”). Với hành động đó, Ấn Độ chính thức tuyên bố

mình là quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân, chấm dứt nhiều thập niên duy trì sự "mập mờ chiến lược" (*strategic ambiguity* - không công khai nhưng cũng không phủ nhận năng lực hạt nhân) để bước vào kỷ nguyên hạt nhân công khai.

Đòn đi chiến lược đầy tính quyết đoán ấy vang dội khắp thế giới, giúp **Ấn Độ** củng cố chủ quyền và bảo đảm rằng từ đây không cường quốc nào có thể dễ dàng gây áp lực buộc New Delhi phải khuất phục.

Tuy nhiên, thời khắc lịch sử đó không phải là điều diễn ra đột ngột, mà bắt nguồn từ gần một phần tư thế kỷ trước, cũng trên chính vùng cát sa mạc ấy.

Ngày 18/05/1974, đúng dịp Phật Đản, Ấn Độ tiến hành vụ thử mà nước này mô tả là "vụ nổ hạt nhân hòa bình", với mật danh "Smiling Buddha". Khi ấy, Thủ tướng Indira Gandhi nhấn mạnh mục đích phi quân sự của chương trình, nhưng thông điệp gửi tới thế giới là điều không thể nhầm lẫn: Ấn Độ đã chứng minh được khả năng làm chủ công nghệ chất nổ hạt nhân.

Vụ thử duy nhất đó đã kéo theo một thời kỳ dài bị cấm vận, hạn chế công nghệ và cô lập ngoại giao. Ấn Độ bị đặt ngoài trật tự hạt nhân toàn cầu do Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (*Nuclear Non-Proliferation Treaty - NPT*) chi phối, một hiệp ước mà New Delhi cho là mang tính phân biệt đối xử.

Trong nhiều năm, quốc gia Nam Á này phải trả giá đắt về kinh tế và công nghệ cho việc khẳng định quyền tự chủ chiến lược của mình.

Thế nhưng, chính những sức ép ấy lại góp phần định hình bản sắc **khoa học** và chiến lược của Ấn Độ. Bị cắt khỏi chuỗi cung ứng quốc tế, các nhà khoa học và kỹ sư Ấn Độ buộc phải phát triển công nghệ nội địa (*indigenous innovation*). Từ đó, một hệ sinh thái công nghệ rộng lớn dần hình thành, trải dài từ năng lượng hạt nhân, tên lửa, công nghệ không gian cho tới vật liệu tiên tiến.

Đỉnh điểm của hành trình đó đến vào tháng 05/1998. Các vụ thử *Shakti* được tiến hành dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Atal Bihari Vajpayee. Trong thư gửi các nhà lãnh đạo thế giới sau vụ thử, ông Vajpayee tuyên bố Ấn Độ giờ đây là một quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân, nhấn mạnh rằng quyết định này xuất phát từ các yêu cầu an ninh quốc gia và môi trường khu vực ngày càng bất ổn.

Ông cũng khẳng định Ấn Độ tiếp tục cam kết kiềm chế và hành xử có trách nhiệm.



Hố thiên thạch và mảnh vỡ tại khu vực nhà máy hạt nhân Shakti-4KS sau khi một thiết bị hạt nhân được kích nổ dưới lòng đất vào ngày 13 tháng 5.

Phản ứng **toàn cầu** diễn ra nhanh chóng và mang tính trừng phạt. Tổng thống Mỹ khi đó là Bill Clinton từng tuyên bố nổi tiếng về phản ứng trước các vụ thử hạt nhân của Ấn Độ năm 1998 rằng: "Chúng tôi sẽ giáng xuống họ như cả tấn gạch" (*come down on those guys like a ton of bricks*).

Các lệnh trừng phạt tiếp tục được áp đặt, viện trợ tài chính bị cắt giảm và nhiều tiếng nói dự đoán Ấn Độ sẽ bị cô lập sâu hơn. Nhưng có một điều đã thay đổi căn bản: Ấn Độ đã vượt qua "điểm không thể quay đầu" (*point of no return*). Năng lực răn đe chiến lược (*strategic deterrence*) từ chỗ chỉ tồn tại ngầm đã trở nên công khai.

Lịch sử từ đây tạo nên sự đối lập đáng chú ý với những diễn biến hiện nay ở Tây Á. Khi thế giới chứng kiến căng thẳng xoay quanh chương trình hạt nhân của Iran leo thang, cùng các đe dọa tấn công quân sự, bom xuyên boong-ke (*bunker buster bombs*) nhằm vào cơ sở hạt nhân và yêu cầu bàn giao uranium làm giàu, nhiều chuyên gia Ấn Độ cho rằng nếu New Delhi không đưa ra những quyết định cứng rắn vào các năm 1974 và 1998, nước này có thể đã phải đối mặt với áp lực cưỡng ép tương tự Iran hiện nay.

Iraq và Libya từng trải qua những số phận tương tự, thậm chí nghiêm trọng hơn. Trong khi đó, Triều Tiên được cho là tránh được các đòn tấn công quân sự quy mô lớn một phần vì đã sở hữu vũ khí hạt nhân.

Theo lập luận này, "kịch bản" dành cho Ấn Độ khi ấy có thể cũng sẽ tương tự: nghi ngờ, cấm vận, phá hoại và cuối cùng là đe dọa sử dụng vũ lực.

Hãy thử hình dung nếu Ấn Độ vẫn ở trong trạng thái dễ bị **tổn thương**, với các cơ sở hạt nhân có nguy cơ bị can thiệp từ bên ngoài. Khi đó, Trung tâm Nghiên cứu Nguyên tử Bhabha (*Bhabha Atomic Research Centre - BARC*), Trung tâm Nghiên cứu Nguyên tử Indira Gandhi (*Indira Gandhi Centre for Atomic Research - IGCAR*) hay nhiều cơ sở trọng yếu khác có thể trở thành mục tiêu dưới danh nghĩa "ngăn chặn phổ biến hạt nhân".

Theo các chuyên gia, chính việc khẳng định năng lực chiến lược năm 1998 đã đóng lại hoàn toàn khả năng xảy ra kịch bản đó.



Hố thiên thạch và mảnh vỡ tại khu vực nhà máy hạt nhân Shakti-1 sau khi một thiết bị hạt nhân được kích nổ dưới lòng đất vào ngày 11 tháng 5.

Tuy nhiên, điều quan trọng không kém các vụ thử chính là những gì diễn ra sau đó. Chỉ sở hữu năng lực hạt nhân thôi chưa đủ để đưa Ấn Độ quay lại dòng chính quốc tế. Điều đó đòi hỏi một nền ngoại giao kiên trì và ở đẳng cấp rất cao.

Điều này được thể hiện rõ dưới thời Thủ tướng Manmohan Singh, khi Ấn Độ và Mỹ đàm phán Hiệp định Hạt nhân Dân sự Ấn - Mỹ (*Indo-US Civil Nuclear Agreement*).

Các cuộc thương lượng kéo dài, đầy tranh cãi chính trị và vô cùng phức tạp về **ngoại giao**. Cuối cùng, tiến trình này dẫn tới việc ký kết "Hiệp định 123" (*123*

Agreement - đặt theo điều khoản tương ứng trong luật Mỹ) cùng với việc Ấn Độ được Nhóm Các nhà cung cấp hạt nhân (*Nuclear Suppliers Group - NSG*) miễn trừ vào năm 2008.

Lần đầu tiên kể từ năm 1974, Ấn Độ được phép tham gia thương mại hạt nhân toàn cầu mà không cần gia nhập NPT với tư cách quốc gia phi hạt nhân.

Dưới sự điều hành của Thủ tướng Narendra Modi thông qua Đạo luật SHANTI (*The SHANTI Act*), Ấn Độ hiện đang mở đường cho các công ty năng lượng hạt nhân phương Tây xây dựng nhà máy điện nguyên tử tại nước này.

Thủ tướng Manmohan Singh từng nhiều lần nhấn mạnh rằng thỏa thuận trên là sự thừa nhận Ấn Độ như một cường quốc hạt nhân có trách nhiệm với thành tích không phổ biến hạt nhân hoàn hảo. Ông cho rằng điều này đưa Ấn Độ trở lại dòng chính hạt nhân quốc tế, đồng thời vẫn bảo vệ đầy đủ chương trình chiến lược của nước này.

Thỏa thuận không chỉ liên quan tới nhiên liệu hay lò phản ứng, mà còn là vấn đề tính chính danh, **niềm tin** và sự chấp nhận.

Quan hệ giữa Ấn Độ và Mỹ cũng dần thay đổi theo chiều hướng tích cực. Từ chỗ xa cách và nghi kỵ lẫn nhau trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, hai nền dân chủ từng bước tiến tới quan hệ đối tác chiến lược. Sự hòa giải hạt nhân trở thành nền tảng cho quá trình hội tụ rộng lớn hơn, bao gồm quốc phòng, công nghệ, không gian và địa chính trị.



Địa điểm diễn ra vụ thử hạt nhân dưới lòng đất đầu tiên của Ấn Độ vào ngày 18 tháng 5 năm 1974 tại Pokhran.

Thủ tướng Narendra Modi nhiều lần nhấn mạnh rằng niềm tin vào năng lực nội sinh chính là nền tảng cho chính sách đối ngoại và thế trận an ninh quốc gia của Ấn Độ. Trong nhiều bài phát biểu, ông khẳng định sức mạnh của đất nước nằm ở cả năng lực công nghệ lẫn sự chủ động ngoại giao.

Trớ trêu thay, các cơ chế ngăn chặn **công nghệ** nhằm kìm hãm Ấn Độ cuối cùng lại khiến nước này mạnh lên. Bị từ chối tiếp cận công nghệ hạt nhân tiên tiến, Ấn Độ tiếp tục theo đuổi chương trình hạt nhân ba giai đoạn (*three-stage nuclear programme*), làm chủ công nghệ lò phản ứng sinh sản nhanh (*fast breeder reactor*) - lĩnh vực mà ngay cả nhiều quốc gia phát triển cũng gặp khó khăn.

Sự phát triển của các lò phản ứng sinh sản nhanh trở thành trọng tâm trong tầm nhìn năng lượng dài hạn của Ấn Độ, đặc biệt nhằm khai thác nguồn thorium dồi dào của nước này.

Trong lĩnh vực không gian, việc bị từ chối chuyển giao công nghệ động cơ cryogenic (*cryogenic engine* - động cơ nhiên liệu siêu lạnh) buộc Tổ chức Nghiên cứu Không gian Ấn Độ (*Indian Space Research Organisation - ISRO*) phải tự phát triển công nghệ riêng.

Kết quả là ngày nay, Ấn Độ sở hữu các tên lửa đẩy hạng nặng đáng tin cậy, có khả năng đưa vệ tinh vào quỹ đạo với chi phí thấp hơn đáng kể so với nhiều quốc gia khác.

Trong lĩnh vực tên lửa, các lệnh trừng phạt cũng không thể ngăn Ấn Độ phát triển dòng tên lửa *Agni*, bao gồm nhiều hệ thống tầm xa tạo thành xương sống cho năng lực răn đe đáng tin cậy.

Ngày 08/05/2026, Ấn Độ còn tiến hành thành công chuyến bay thử nghiệm tên lửa *Advanced Agni* tích hợp hệ thống đầu đạn phân hướng độc lập (*Multiple Independently Targeted Re-Entry Vehicle - MIRV*) từ đảo Dr APJ Abdul Kalam ở bang Odisha.

Tên lửa được thử nghiệm với nhiều đầu đạn nhằm vào các mục tiêu khác nhau trên phạm vi rộng ở khu vực Ấn Độ Dương. Hiện nay, ngoại trừ lãnh thổ Mỹ, phần lớn thế giới đều nằm trong tầm với của năng lực tên lửa Ấn Độ.

Từ toàn bộ tiến trình lịch sử ấy, một bài học lớn về "**ngoại giao** công nghệ" (*techno diplomacy*) đã hiện lên rõ nét.

Chỉ khoa học thôi là chưa đủ, nhưng chỉ ngoại giao thôi cũng không thể thành công. Chính sự kết hợp giữa quyết tâm khoa học, ý chí chính trị và đàm phán

kiên trì đã bảo vệ được quyền tự chủ chiến lược của Ấn Độ.

Trong ngày kỷ niệm Pokhran, ý nghĩa của những lựa chọn ấy càng trở nên rõ rệt. Khi các cường quốc toàn cầu tranh luận về "lằn ranh đỏ" (*red lines*) và phương án quân sự ở nhiều khu vực khác nhau, Ấn Độ đứng vững không phải nhờ may mắn, mà nhờ những quyết định có chủ đích được đưa ra suốt nhiều thập niên.

Đất nước này mang món nợ ân tình với các nhà khoa học hạt nhân từng làm việc trong cô lập, với các nhà ngoại giao đã kiên trì đấu tranh tại các thủ đô lớn trên thế giới, và với những vị thủ tướng chấp nhận rủi ro chính trị từ các quyết định gây tranh cãi.

Nếu Ấn Độ từng trì hoãn, do dự hay phó mặc an ninh của mình cho bên ngoài, lịch sử có lẽ đã không khoan dung như ngày hôm nay.

Sức mạnh, hòa bình và trách nhiệm nhân loại đương đại

Việc Ấn Độ đặt mật danh "Smiling Buddha" - "Nụ cười đức Phật" cho vụ thử hạt nhân năm 1974 từ lâu đã gây ra nhiều tranh luận trong giới học giả, chính trị và cả cộng đồng Phật giáo quốc tế. Bởi lẽ, hình ảnh đức Phật trong truyền thống Phật giáo luôn gắn liền với tinh thần từ bi, bất bạo động (ahimsa) và con đường hóa giải khổ đau, thay vì biểu tượng của sức mạnh quân sự hay răn đe hạt nhân.



(Ảnh: Internet)

Tuy nhiên, nhìn ở một góc độ khác, câu chuyện Pokhran cũng phản ánh nghịch lý lớn của thế giới hiện đại: các quốc gia luôn mong muốn hòa bình, nhưng lại phải xây dựng năng lực phòng vệ để bảo vệ hòa bình ấy. Trong bối cảnh địa chính trị đầy biến động, nhiều nước cho rằng sức mạnh răn đe là cách để ngăn ngừa chiến tranh, tránh bị áp đặt hoặc can thiệp từ bên ngoài.

Dẫu vậy, theo tinh thần Phật giáo, sức mạnh chân chính không nằm ở khả năng hủy diệt, mà nằm ở khả năng chế ngự tham vọng, hận thù và sợ hãi trong chính con người. Đức Phật từng dạy trong Kinh Pháp Cú: “Chiến thắng vạn quân không bằng tự thắng mình”.

Thông điệp ấy vẫn còn nguyên giá trị trong thời đại hạt nhân hôm nay. Công nghệ có thể giúp một quốc gia trở nên hùng mạnh, nhưng chỉ đạo đức, trí tuệ và lòng từ bi mới giúp nhân loại tránh khỏi những thảm họa do chính mình tạo ra.

Lịch sử cho thấy khoa học tự thân không thiện cũng không ác, điều quyết định nằm ở cách chúng ta vận hành và sử dụng. Năng lượng hạt nhân có thể trở thành vũ khí hủy diệt hàng loạt, nhưng cũng có thể phục vụ y học, năng lượng và sự phát triển của xã hội. Vì thế, điều nhân loại cần không chỉ là “cân bằng sức mạnh”, mà còn là “cân bằng đạo đức”.

Trong tinh thần ấy, bài học lớn từ Pokhran không đơn thuần là câu chuyện về vũ khí hay quyền lực quốc gia, mà còn gợi mở suy ngẫm về trách nhiệm của con người trước tương lai chung của thế giới. Một quốc gia có thể trở nên mạnh về quân sự, nhưng một nền văn minh chỉ thực sự lớn mạnh khi biết đặt hòa bình, đối thoại và giá trị nhân sinh lên trên mọi cuộc chạy đua quyền lực.

Có lẽ, “nụ cười của đức Phật” nếu mang ý nghĩa sâu xa nhất, không nên được hiểu như biểu tượng của sức mạnh hạt nhân, mà là lời nhắc nhở rằng: mọi thành tựu khoa học cuối cùng vẫn cần được dẫn dắt bởi trí tuệ và lòng từ bi để phục vụ hòa bình, thay vì nuôi dưỡng sợ hãi và đối đầu.

Tác giả: **Pallava Bagla/**Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: https://www.ndtv.com/india-news/how-laughing-buddha-in-pokhran-permanently-altered-indias-place-in-global-politics-11476853